

Bản án số: 01/2024/DS-ST.

Ngày: 09/01/2024

V/v: “Đòi tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Lý.

2. Ông Mai Văn Thuận.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Nguyễn Thị Phương Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Giới Mạnh Phi – Kiểm sát viên.

Ngày 09/01/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 263/2022/TLST-DS ngày 22/6/2022 về việc “Đòi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/2023/QĐXXST-DS ngày 26/12/2023; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Bích H

Địa chỉ: 92 Lê Hồng P, Nha Trang, Khánh Hòa.

Đại diện theo ủy quyền: ông Kiều Đại B– địa chỉ: 10C Thái Văn L, p. Bến N, quận 1, tp Hồ Chí Minh. Ông B có mặt.

Bi đơn: Công ty cổ phần xây dựng tổng hợp N T

Địa chỉ: 20Đ Cổ L, Phước T, Nha Trang, Khánh Hòa.

Đại diện theo pháp luật: ông Trần Văn Đ. Có mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn Đ - Địa chỉ: 20Đ Cổ L, Phước T, Nha Trang, Khánh Hòa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, bản tự khai, biên bản hòa giải, tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 01/01/2015 bà Trần Thị Bích H có làm hợp đồng vay tiền với Công ty cổ phần xây dựng tổng hợp Nha Trang để cho Công ty vay 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng), thời hạn vay 01 năm kể từ ngày 01/01/2015 đến 31/12/2015, lãi suất vay 2%/tháng.

Nay bà H yêu cầu Công ty cổ phần xây dựng tổng hợp N T phải trả số tiền gốc là 1.000.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 01/01/2015 đến ngày 22/3/2022 là 770.000.000 đồng, tổng cộng là 1.770.000.000 đồng (một tỷ bảy trăm bảy mươi triệu đồng), trả một lần khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có thay đổi về mức lãi suất yêu cầu Công ty cổ phần xây dựng tổng hợp N T phải trả tính từ ngày

01/01/2015 đến ngày 31/12/2023 là: $0,7\%/tháng \times 95 \text{ tháng} \times 1.000.000.000 \text{ đồng} = 665.000.000 \text{ đồng}$.

Đại diện theo pháp luật của bị đơn và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Trần Văn Đ trình bày:

Ông là Giám đốc của Công ty cổ phần xây dựng tổng hợp N Tr và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ kiện.

Ngày 01/01/2015 giữa Công ty và bà H làm lại hợp đồng vay tiền với số tiền 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng), thời hạn vay 01 năm kể từ ngày 01/01/2015 đến 31/12/2015, lãi suất vay 2%/tháng. Sau đó Công ty có trả cho bà H khoảng 40.000.000 đồng tiền lãi thì không còn khả năng trả nợ nữa. Tại phiên tòa, ông Đ đại diện cho bị đơn đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 1.000.000.000 đồng và xin không trả tiền lãi 665.000.000 đồng. Phương thức trả là 10.000.000 đồng/tháng cho đến khi hết số tiền nợ gốc 1.000.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán một lần số tiền là 1.665.000.000 đồng.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp về dân sự. Bị đơn có trụ sở tại thành phố Nha Trang; căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào Hợp đồng cho vay tiền ngày 01/01/2015 thì bà Trần Thị Bích H có cho Công ty cổ phần Xây dựng Tổng hợp N T vay 1.000.000.000 đồng (*một tỷ đồng*), thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày 01/01/2015, lãi suất cho vay 2%/tháng. Theo lời trình bày của người đại diện theo pháp luật của bị đơn đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn Đ cũng thừa nhận đã vay của bà Trần Thị Bích H 1.000.000.000 đồng như nội dung Hợp đồng cho vay tiền ngày 01/01/2015. Như vậy Hội đồng xét xử xác định việc cho vay tiền của nguyên đơn đối với bị đơn là có thật và đây là giao kết hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và có lãi suất.

Xét lời trình bày của ông Đ là Công ty cổ phần Xây dựng Tổng hợp N T đã trả cho bà H 40.000.000 đồng tiền lãi, tuy nhiên trong suốt quá trình giải quyết vụ án ông Đ không cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ chứng minh đã trả số tiền lãi này.

Xét nguyên đơn yêu cầu tính lãi 0,7%/tháng đối với số tiền 1.000.000.000 đồng và buộc bị đơn phải trả tiền lãi 665.000.000 đồng là phù hợp quy định tại khoản 5 điều 466 và khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự 2015. Xét việc thay đổi yêu cầu của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu, căn cứ khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đã hết thời hạn vay nhưng bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn như thỏa thuận là vi phạm thời hạn trả nợ. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền nợ gốc 1.000.000.000 đồng và tiền lãi 665.000.000 đồng, tổng cộng là 1.665.000.000 đồng là có cơ sở để chấp nhận yêu cầu.

[3] Về án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 39, Điều 147, điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 357, Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Thị Bích H về việc yêu cầu Công ty cổ phần xây dựng tổng hợp N T phải trả số tiền nợ gốc là 1.000.000.000 đồng và tiền lãi 665.000.000 đồng, buộc bị đơn Công ty cổ phần xây dựng tổng hợp N T phải trả cho bà H tổng cộng là 1.665.000.000 đồng.

2. Về án phí:

Bị đơn phải chịu 61.950.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Quy định: Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP Nha Trang;
- Chi cục THADS TP Nha Trang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vũ Linh